TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62**/2026/HC-PT
Ngày: 13/3/2026
V/v: "Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các thẩm phán: ông **Trần Quốc Cường**

bà **Võ Thị Ngọc Dung**

- Thư ký phiên tòa*:* bà **Đặng Ngọc Gia Linh**, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Phạm Thị Nguyệt Minh**, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 160/2025/TLPT-HC ngày 20 tháng 10 năm 2025 về *"Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 128/2025/HC-ST ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 274A/2026/QĐ-PT ngày 02 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: bà Trần Thị Bích T, sinh năm 1980; địa chỉ: buôn A, phường B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: ông Trần Đình T1; địa chỉ: A N, phường B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B**, tỉnh Đắk Lắk**.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: số G N, phường T, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt người đại diện.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Đình P

2. Ông Trần Đình T1

Cùng địa chỉ: A N, phường B, tỉnh Đắk Lắk; đều có mặt.

3. Bà Trần Thị Bích H

4. Ông Trần Đình N

5. Ông Trần Đình H1

6. Ông Trần Đình T2

7. Ông Trần Đình T3

Cùng địa chỉ: buôn A, phường B, tỉnh Đắk Lắk; đều vắng mặt.

Người kháng cáo: bà Trần Thị Bích T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 75 (nay là thửa số 28), diện tích đất 2008,3m^2 và thửa đất số 77 (nay là thửa số 30), diện tích đất 2657,8m^2; tờ bản đồ số 65 tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là do anh em chúng tôi cùng nhận chuyển nhượng. Các thửa đất trên đã được UBND thành phố B cấp các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 735796, CM 7355778 ngày 19/9/2018 cho hộ ông Vòng A V và bà Trần Thị Mỹ A, được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố B chỉnh lý biến động chuyển nhượng trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị Bích T ngày 03/10/2018. Bà T đại diện cho các anh em trong gia đình đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi nhận chuyển nhượng, chúng tôi làm căn nhà nhỏ trên đất để tiện trông coi tài sản trên đất, trồng trọt, canh tác tạo ra nguồn thu nhập cho gia đình.

Ngày 20/2/2024, UBND thành phố B ban hành Quyết định thu hồi đất số 764/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Hồ T, địa bàn phường T (Gọi tắt là Quyết định số 764), với diện tích thu hồi 4.295,9m^2. Trong đó 1.810,53m^2 đất thuộc thửa đất số 75 và 2.485,3m^2 đất thuộc thửa đất số 77, tờ bản đồ số 65.

Nhận thấy quyết định số 764 ban hành không đúng quy định pháp luật, cụ thể:

Thứ nhất, về vị trí thửa đất của gia đình thuộc phường T không phải thuộc phường T. Theo quy hoạch đã được công bố quy hoạch đất DKV. Đồng thời Nghị Quyết số 02 Hội Đồng Nhân Dân Tỉnh Đ ngày 08/04/2022 thì thửa đất của gia đình thuộc trường hợp đất quy hoạch chi tiết và xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị dọc hành lang suối Ea Tam đoạn từ cầu N đến hồ thủy lợi Ea Tam . Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố B đã làm trái với chủ trương của cơ quan cấp có thẩm quyền là bất hợp pháp.

Thứ hai, không đúng về thời gian: Tiến độ thực hiện Dự án 8 năm (từ năm 2017 đến năm 2024). Đến nay thời hạn thực hiện dự án Hồ T đã kết thúc và Hồ Thủy L cũng tương đối hoàn thành. Vị trí đất của gia đình không thuộc phân kỳ

quy hoạch nào cả. Do đó, ngày 20/02/2024, Ủy ban nhân dân thành phố B mới ban hành Quyết định số 764 thu hồi đất để thực hiện dự án Hồ T là không đúng quy định.

Thứ ba, không đúng về trình tự thủ tục ban hành: Theo khoản 1 Điều 67 Luật đất đai năm 2013 quy định: Trước khi có quyết định thu hồi đất, chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi biết. Nội dung thông báo thu hồi đất bao gồm kế hoạch thu hồi đất, điều tra khảo sát, đo đạc, kiểm đếm. Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định thu hồi đất số: 764/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 mà không thông báo cho người có đất bị thu hồi đất biết là sai quy định. Nên kết quả khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thu hồi đất đã sai với thực tế.

Bà Trần Thị Bích T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hồ T, địa bàn phường T (giai đoạn 1 – đợt 37) và Thông báo số 76/TB-TTPTQĐ ngày 18/7/2024 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Bích T thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên hủy Quyết định số: 764/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Hồ T, địa bàn phường T (giai đoạn 1 – đợt 37).

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Nguồn gốc sử dụng đất đối với thửa đất số 28 và thửa đất số 30, tờ bản đồ số 65 tại Buôn K, phường T: Là do ông Vòng A T4 và bà Lò Nắm M1 khai hoang từ năm 1955. Đến năm 1979 để thừa kế lại cho con là ông Vòng A V. Ngày 19/9/2018, hộ ông Vòng A V và bà Trần Thị Mỹ A được UBND thành phố B cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CM 735796, CM 735778. Ngày 03/10/2018, hộ ông Vòng A V và bà Trần Thị Mỹ A chuyển nhượng toàn bộ các thửa đất trên cho bà Trần Thị Bích T (đã được chỉnh lý biến động tại trang 4 giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất).

Diện tích đo đạc theo hiện trạng của thửa số 28 là 2032,4m^2 lớn hơn diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 4,1m^2 là do sai số giữa 02 lần đo đạc. Diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 1810,6m^2 đất trồng cây hàng năm khác đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Diện tích đo đạc theo hiện trạng của thửa đất số 30 là 2543,6m^2 nhỏ hơn diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 114,2m^2 là do sai số giữa 02 lần đo đạc. Diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 2485,3m^2 đất trồng cây lâu năm đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 15/05/2019, UBND thành phố B ban hành Thông báo số 711/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Hồ T Tuy nhiên qua kiểm tra, Trung tâm phát

triển quỹ đất thành phố nhận thấy tại thời điểm ban hành Thông báo thu hồi đất thì các thửa đất thu hồi chưa có kế hoạch sử dụng đất. Đến năm 2020, Hội đồng nhân dân tỉnh Đ mới bổ sung thu hồi đất dự án Hồ T, thành phố B vào danh mục thu hồi đất theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 19/12/2020.

Ngày 01/04/2022, UBND thành phố B ban hành Thông báo thu hồi đất số 599/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Hồ T, thành phố B đối với ông Trần Đình T1, tại thửa đất số 28 và 30, tờ bản đồ số 65 thuộc địa bàn phường T để thực hiện dự án Hồ T

Việc thông báo thu hồi đất đối với ông Trần Đình T1 mà không phải bà Trần Thị Bích T là do chủ hộ không hợp tác, cũng như phối hợp với Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố để cung cấp các hồ sơ về đất đai do bà Trần Thị Bích T quản lý, sử dụng. Nên khi UBND thành phố B ban hành Thông báo thu hồi đất đã không xác định được chính xác tên của chủ sử dụng đất. Sau khi Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố thực hiện công tác kiểm đếm tài sản, cũng như thực hiện việc sao lục các hồ sơ có liên quan, đã tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; Quyết định thu hồi đất đúng chủ sở hữu đất theo quy định của pháp luật là bà Trần Thị Bích T.

Trên cơ sở số liệu kiểm đếm tài sản có trên đất cũng như xác minh nguồn gốc đất và thực hiện các thủ tục có liên quan khác đã được Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố phối hợp cùng các cơ quan có liên quan thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định. Ngày 20/02/2024, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 763/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Hồ thủy lợi EaTam; Quyết định số 764/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà Trần Thị Bích T để thực hiện Hồ thủy lợi EaTam, địa bàn phường T là đúng quy định của pháp luật.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích T là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị Bích T.

Tại bản tự khai ngày 16/5/2025, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình T3***, bà*** Trần Thị Bích H***, ông*** Trần Đình T1***, ông*** Trần Đình H1***, ông*** Trần Đình N***, ông*** Trần Đình T2 ***trình bày:***

Năm 2018, gia đình chúng tôi nhận chuyển nhượng chung thửa đất số 75, 76, 77, thuộc tờ bản đồ số 65, có diện tích 4956,7m^2 tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; mục đích dùng để ở và làm nông nghiệp. Đất có nguồn gốc khai hoang từ năm 1955, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau khi nhận chuyển nhượng chúng tôi thống nhất để bà Trần Thị Bích T đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Khi nhận chuyển nhượng trên đất đã có nhà cũ (nhà tạm), chuồng trại, sân vườn, ao hồ được chủ đất cũ dựng lên từ trước những năm 1980, được đăng kí số nhà và sổ hộ khẩu với sự xác nhận của chính quyền địa phương. Hộ liền kề đã được cấp đất ở, là khu dân cư ổn định lâu đời và không có tranh chấp. Do đó, theo Luật đất đai năm 2013 có thể kết luận rằng thửa đất của gia đình tôi nhận chuyển nhượng vừa là đất nông nghiệp và vừa là đất phi nông nghiệp.

Thửa đất đã mua là vốn góp của tất cả thành viên trong gia đình. Do đó, gia đình đã có nhu cầu tách thửa riêng cho các thành viên vì hầu hết chưa có nhà cửa ổn định. Nhưng Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố B đã từ chối tách thửa cho gia đình tôi với lí do thửa đất sẽ bị thu hồi để thực hiện Dự án Hồ thủy lợi Ea Tam .

Sau đó gia đình đã tìm hiểu quy định pháp luật của địa phương qua các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan cấp có thẩm quyền về chủ trương Dự án Hồ thủy lợi Ea Tam thì việc từ chối tách thửa cho gia đình tôi của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố B là trái quy định pháp luật.

Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 31/03/2023 của UBND thành phố B về việc cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc là Quyết định hành chính trái pháp luật vì ban hành không đúng chủ thể là xâm phạm đến quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản trên đất của người khác căn cứ Điều 22 Hiến pháp và Điều 70 Luật Đất đai năm 2013.

Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án: Hồ T, địa bàn phương T (Giai đoạn 1 - Đợt 37) là quyết định hành chính trái pháp luật.

Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 về việc thu hồi đất của bà Trần Thị Bích T để thực hiện dự án: Hồ T địa bàn phường T (Giai đoạn 1-Đợt 37) là trái pháp luật vì trái với chủ trương của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quy mô xây dựng, diện tích đã được phê duyệt, trình tự ban hành theo Luật đất đai năm 2013.

Bản án hành chính sơ thẩm số 128/2025/HC-ST ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 115, Điều 116, khoản 2 Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính; các Điều 62, 63, 69 Luật đất đai năm 2013; Điều 17 ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích T về việc huỷ Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Hồ T, địa bàn phường T (giai đoạn 1 – đợt 37)

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích T đối với yêu cầu hủy Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hồ T, địa bàn phường T (giai đoạn 1 – đợt 37) và Thông báo số 76/TB-TTPTQĐ ngày 18/7/2024 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí sơ và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 25/8/2025, người khởi kiện bà Trần Thị Bích T kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo;

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Chủ tọa phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính;

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của người khởi kiện bà Trần Thị Bích T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: ngày 25/8/2025, người khởi kiện bà Trần Thị Bích T kháng cáo bản án sơ thẩm, Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong thời hạn quy định tại Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Bà Trần Thị Bích T khởi kiện yêu cầu Tòa án huỷ: Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Hồ thủy lợi EaTam; Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc thu hồi đất của gia đình bà để thực hiện dự án: Hồ T, địa bàn phường T giai đoạn 1 – đợt 37 (Quyết định số 764) và và Thông báo số 76/TB-TTPTQĐ ngày 18/7/2024 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng đối tượng, đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32 và Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T thay đổi nội dung khởi kiện, không yêu cầu huỷ Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 và Thông báo số 76/TB-TTPTQĐ ngày 18/7/2024. Toà án cấp sơ thẩm đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích T đối với yêu cầu hủy Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hồ T, địa bàn phường T (giai đoạn 1 – đợt 37) và Thông báo số 76/TB-TTPTQĐ ngày 18/7/2024 của Trung tâm phát

triển quỹ đất thành phố B về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất là đúng quy định.

[2]. Về nội dung: xét nội kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử xem xét những vấn đề liên quan đến việc giải quyết vụ án, cụ thể:

[2.1]. Về nguồn gốc diện tích đất người khởi kiện bị thu hồi:

Nguồn gốc thửa đất số 28 và thửa đất số 30, tờ bản đồ số 65 tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là do bà Trần Thị Bích T nhận chuyển nhượng của ông Vòng A V và bà Trần Thị Mỹ A, được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố B chỉnh lý biến động chuyển nhượng trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 03/10/2018.

Tại Quyết định số 764 ngày 20/2/2024, Ủy ban nhân dân thành phố B thu hồi của hộ bà Trần Thị Bích T 4.295,9m^2 đất nông nghiệp, trong đó 1.810,6m^2 đất trồng cây hàng năm khác thuộc một phần thửa 28, mảnh trích đo địa chính số 65. Diện tích đo đạc theo hiện trạng của thửa số 28 là 2032,4m^2, lớn hơn diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 4,1m^2 là do sai số giữa 02 lần đo đạc; 2.485,3m^2 đất trồng cây lâu năm thuộc một phần thửa 30, mảnh trích đo địa chính số 65. Diện tích đo đạc theo hiện trạng của thửa đất số 30 là 2543,6m^2, nhỏ hơn diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 114,2m^2 là do sai số giữa 02 lần đo đạc. Tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất, bà Trần Thị Bích T là người đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, là chủ thể sử dụng đất hợp pháp theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

[2.2]. Xét tính hợp pháp, có căn cứ của Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc thu hồi đất của bà Trần Thị Bích T để thực hiện dự án: Hồ T, địa bàn phường T (giai đoạn 1 – đợt 37):

Ngày 30/3/2017, Hội đồng nhân dân tỉnh Đ ban hành Văn bản số 159/HĐND-VP về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án hồ thuỷ lợi E, thành phố B, địa điểm thực hiện phường T, thành phố B; thời gian thực hiện 08 năm từ năm 2017 đến năm 2024.

Dự án hồ thủy lợi E đã được UBND tỉnh Đ phê duyệt theo Quyết định số 2729/QĐ-UBND ngày 29/9/2019, theo đó địa điểm thu hồi đất là phường T. Ngày 09/12/2020, Hội đồng nhân dân tỉnh Đ ban hành Nghị quyết số 40/NQ-HĐND về danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, trong đó có hạng mục số 54 hồ thuỷ lợi E, diện tích 37,01ha; địa điểm các phường T, Tự A.

Ngày 01/4/2022, UBND thành phố B ban hành Thông báo thu hồi đất số 599/TB-UBND để thực hiện dự án Hồ T, thành phố B, theo đó thu hồi đất nông nghiệp của hộ ông Trần Đình T1, diện tích đất dự kiến thu hồi là 4.295,9m^2 tại các thửa đất số 28 và 30, tờ bản đồ số 65 tại phường T, thành phố B.

Ngày 05/4/2022, tại UBND phường T; Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B phối hợp cùng với UBND phường T niêm yết công khai thông báo thu hồi đất đối với hộ ông Trần Đình T1.

Ngày 08/4/2022, HĐND tỉnh Đ ban hành Nghị quyết số 02/NQ-HĐND bổ sung danh mục dự án phải thu hồi để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo đó bổ sung Quy hoạch chi tiết và xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị dọc hành lang suối Ea Tam đoạn từ cầu N đến hồ T, diện tích 41,7ha tại phường T, Tự A. Tại Bản đồ tổng thể dự án Hồ T và bản đồ tổng thể số 65 (Bút lục 131-132) thể hiện vị trí thửa đất của bà T thuộc khu vực bị quy hoạch để thực hiện dự án Hồ T Như vậy, toàn bộ diện tích đất của bà T bị thu hồi thuộc dự án Hồ T và thuộc diện thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, cộng đồng.

Ngày 22/4/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B phối hợp cùng UBND phường T, UBMTTQVN phường T, Ban Q, Buôn Kô S và hộ ông Trần Đình T1 tổ chức họp thông qua chủ trương chính sách khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng dự án Hồ thuỷ lợi Ea Tam .

Sau khi kết thúc thời gian niêm yết công khai phương án dự thảo bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án từ năm 2020 đến năm 2024, Ủy ban nhân dân thành phố B đã ra các thông báo thu hồi đất (Thông báo số 711 ngày 15/5/2019, Thông báo số 599 ngày 01/4/2022), Trung tâm phát triển quỹ đất đã phối hợp với UBND phường T thực hiện đầy đủ các thủ tục về công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tiến hành họp dân, đối thoại, kiểm đếm tài sản, vật kiến trúc, cây cối hoa màu của các hộ dân nằm trong dự án, trong đó có hộ bà T, ông T1. Ủy ban nhân dân thành phố B cho rằng việc thông báo thu hồi đất đối với ông T1 mà không phải bà T là do chủ hộ không hợp tác, không phối hợp với Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố để cung cấp các hồ sơ về đất đai do bà Trần Thị Bích T quản lý, sử dụng nên khi ban hành Thông báo thu hồi đất đã không xác định được chính xác tên của chủ sử dụng đất. Sau khi Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố thực hiện công tác kiểm đếm tài sản, cũng như thực hiện việc sao lục các hồ sơ có liên quan, đã tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và Quyết định thu hồi đất đúng chủ sở hữu đất theo quy định của pháp luật là bà Trần Thị Bích T.

Mặc dù các thông báo và quyết định được niêm yết công khai, đúng trình tự, thủ tục và ông T1, bà T biết việc bị thu hồi thửa đất số 28, 30 để thực hiện Dự án nhưng bà T, ông T1 đều không ký nhận các văn bản và không tham gia phối hợp. Mặt khác, trước đó hộ ông T1, bà T đã bị UBND phường T lập biên bản vi phạm vào ngày 29/9/2021 và bị xử phạt vi phạm hành chính với hành vi tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất phi nông nghiệp (BL 33-35).

Như vậy, Quyết định thu hồi đất số 764/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố B được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Điều 62, Điều 66, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 17 ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, nên Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích T về việc huỷ Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của Ủy ban nhân

dân thành phố B về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Hồ T, địa bàn phường T (giai đoạn 1 – đợt 37) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện vụ án; nhận định và đánh giá chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Trần Thị Bích T, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[4]. Án phí hành chính phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Trần Thị Bích T phải chịu theo quy định.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính;

Bác toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện bà Trần Thị Bích T. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 128/2025/HC-ST ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: căn cứ khoản 1 Điều 349 Luật Tố tụng hành chính; áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bà Trần Thị Bích T phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu số 0000416 ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Bà T đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VCT&KSXXPT tại Đà Nẵng
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, P.HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đức Kiên